

TỔNG HỢP THIẾT HẠI NĂM 2008

LOẠI THIẾT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Sạt lở đất	Bão số 1 + 2	Mưa lũ sau bão số 4	Lốc - Sét - Mưa đá	Mưa lũ Trung, Nam bộ 9-10/9	ATNĐ sau bão số 4	Bão số 6	Bão số 7	Mưa lũ Trung Bộ từ 15-17/10/08	Mưa lũ từ 21/10 đến 03/11	Bão số 10 + lũ cuối tháng 11	TỔNG CỘNG
	Số văn bản B/C của tỉnh													
	Ngày báo cáo													
NGƯỜI	Số người chết	Người	31		153	52	6	3	42	16	21	101	49	474
	+ Trong đó trẻ em	Người	8	13	3		0	1	2	0	0	27	6	60
	Số người bị thương	Người	22	13	109	92	2	1	71	52	8	21	13	404
	Số người mất tích	Người		13	33		0	2	5	5	0	2	4	64
NHÀ CỬA	Tổng số nhà đổ, sập, trôi	Cái	62		1,706	414	4	0	1,780	52	34	390	738	5,180
	Tổng số nhà ngập, hư hại, tốc mái	Cái	86		24,929	9,884	501	0	27,482	9,283	16,088	231,261	18,962	338,476
TRƯỜNG HỌC	Trường học đổ, trôi	Phòng			94	5	0	0	24	0	0	15	0	138
	Trường học hư hại	Phòng			87	225	0	0	366	276	23	429	240	1,646
BỆNH VIỆN	BV, BX đổ, trôi	Cái			6		0	0	0	0	0	0	0	6
	BV, trạm y tế hư hại	Cái			8	1	0	0	36	47	0	58	1	151
NÔNG NGHIỆP	Tổng diện tích lúa bị úng, ngập	Ha	556		25,391	6,391	6,035	255	15,732	4,556	1,698	79,191	7,141	146,945
	+ Diện tích mất trắng	Ha			3,232	217	0	0	7,650	66	0	32,367	1,095	44,628
	Tổng diện tích hoa màu bị ngập	Ha	26		6,979	2,492	1,590	0	7,375	9,105	11,461	271,831	14,756	325,614
	+ Diện tích mất trắng	Ha			1,254	30	0	0	3,724	0	0	183,587	800	189,395
	Lương thực ứot, mất	Tấn			50	73	0	0	10,089	0	0	62,076	1,105	73,393
	Giống ứot, mất	Tấn			0	0	0	0	9	0	0	0	893	902
	DT cây công nghiệp hư hại	Ha			25	2,467	0	0	149	629	0	58,820	1,664	63,753
	Diện tích mía bị hư hại	Ha	0		0	0	80	0	0	0	0	4,497	1,725	6,302
	Trâu bò chết	Con			148	43	35	0	18	5	14	111	40	414
	Lợn chết	con			3,387		0	0	3,551	0	240	14,823	5	22,006
	Gia cầm chết	Con			48,442	12,508	338	0	254,463	0	0	824,507	22,045	1,162,303
THỦY LỢI	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3			54,941	18,637	30,230	0	233,824	162,300	69,050	1,862,011	312,842	2,743,835
	+ Trong đó đe trung ương	m3			0	0	0	0	21,000	0	0	0	0	21,000
	+ Đe địa phương	m3			0	0	0	0	51,611	0	0	0	100,124	151,735
	+ Kênh mương, hồ đập	m3			0	0	0	0	131,298	0	0	0	84,511	215,809
	Đá sạt, trôi	m3			390		405	0	0	0	5,700	67,445	3,769	77,709
	+ Kênh mương, hồ, đập	m3			120		0	0	200	0	4,700	95,566	0	100,586
	Đe bị sạt	m			0	3,600	0	0	0	0	0	61,447	25,656	90,703
	Kè sạt	m	30		370	85	0	0	0	0	0	100	525	1,110
	Kênh mương sạt lở, hư hại	m	10,386		283,556	2,199	15,000	4,620	66,838	0	1,200	148,852	95,580	628,231
	Số lượng cầu máng, cống vỡ, trôi	Cái			0	1	0	0	0	0	0	449	0	450
	Số C.T thủy lợi nhỏ vỡ, trôi	Cái	8		3		0	0	81	0	272	0	12	376
	Số C.T thủy lợi nhỏ bị hư hại	Cái	94		872	24	4	45	60	0	0	245	94	1,438

	Số phai tạm bị trôi	Cái	10		177	21	0	0	161	0	14	235	325	943
	Số trạm, máy bơm ngập	Cái			29		2	0	110	0	0	38	5	184
GAO THÔNG	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3	188,191		1,463,877	320,460	245	10,000	#####	118,229	166,750	553,357	708,224	4,728,829
	+ Trong đó quốc lộ	m3			85,377		0	0	25,957	0	0	69,000	0	180,334
	+ Đường nội tỉnh	m3			497,731		0	0	20,472	0	0	162,300	0	680,503
	Khối lượng đá sạt, trôi	m3			1,668		0	0	0	700	542	6,275	678	9,863
	Số cầu, cống sập, trôi	Cái	2		49	4	0	0	235	42	2	13	0	347
	Số cầu cống hư hại	Cái			350		10	0	512	0	38	174	162	1,246
	Ngâm tràn bị hỏng	Cái			5	6	0	0	58	0	0	77	1	147
	Chiều dài đường bị hư hại	Km	2		89	33	17	0	5	0	0	310	271	727
	DT mặt đường hỏng	m2	0		0	0	0	0	93,500	5,500	0	98,600	106,399	303,999
THỦY SẢN	Diện tích ao, hồ nuôi tôm cá vỡ	ha	1		2,649	78	44	0	1,824	343	96	50,218	1,947	57,199
	Lông cá bị trôi	Cái	0		13	0	0	0	0	0	128	60	0	201
	Cá, tôm bị mất	Tấn	1		274	83	0	0	1,314	0	25	98,287	121	100,104
	Tàu thuyền chìm mất	Chiếc		8	0		15	10	38	28	2	2	123	226
	Tàu thuyền hư hại	Chiếc		4	0		31	0	0	17	0	0	0	52
TTL.LẠC	Cột thông tin đổ	Cột			16	482	5	0	223	900	0	11	0	1,637
	Dây thông tin đứt	m			0	2,000	0	0	11,030	41,200	0	0	0	54,230
NĂNG LƯỢNG	Cột điện cao thế đổ, gãy	Cột			61	22	0	0	81	0	1	0	0	165
	Cột điện hạ thế đổ, gãy	Cột	30		379	485	3	0	266	628	0	208	11	2,010
	Dây điện đứt	m			33,520	3,000	0	0	16,180	70,960	1,500	2,000	0	127,160
	Trạm biến áp, biến thế hỏng	Cái			0	0	0	0	3	1	0	51	0	55
	Máy biến áp hỏng	Cái			6	0	0	0	0	6	0	0	0	12
	Ước tổng thiệt hại	Tỷ đ	96		2,193	193	14	8	1,536	141	127	8,590	402	13,301

USD 806,118,736